

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *14* /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *25* tháng *3* năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính
và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND
ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ
Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình
hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 223/STP-KSTT
ngày 14/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Tư
pháp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã,
UBND các xã, phường, thị trấn trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính
và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và
thay thế Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của UBND tỉnh Hà
Tĩnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban,
ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc rà soát, cập nhật, công bố,
công khai thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trang Website Chính phủ;
- Trang Website tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁;
- Gửi: Bản giấy + điện tử.

Phụ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính (TTHC) và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định, hạn chế phát sinh các phản ánh, kiến nghị, giảm thiểu phiền hà cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Phát huy tính chủ động, tích cực và đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính.

3. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị. Phối hợp nhằm trao đổi thông tin kịp thời trong quá trình tổ chức rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG PHỐI HỢP RÀ SOÁT QUY ĐỊNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CẬP NHẬT, CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Là cơ quan đầu mối trực tiếp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 13, 14, 15, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.

2. Hàng năm, xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, kiến nghị đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Theo dõi, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ, công chức có trách nhiệm thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính để làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các trường hợp đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Báo cáo kịp thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Rà soát kiến nghị đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính.

a) Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện quy định, thủ tục hành chính hoặc các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện lập kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

b) Điền các biểu mẫu rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính gửi Sở Tư pháp kiểm soát chất lượng, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Căn cứ phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tham mưu dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính đã được thông qua thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thống kê, cập nhật, công bố các thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực thuộc

cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Điều 7 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Mục 2, Chương I, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

4. Báo cáo việc thực hiện rà soát, cập nhật, công bố, công khai và giải quyết thủ tục hành chính định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất theo quy định với Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Bộ Tư pháp. Báo cáo thực hiện theo Chương II, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

5. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong việc rà soát kiến nghị đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính và thống kê, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ của cơ quan có thẩm quyền.

2. Niêm yết công khai toàn bộ các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

3. Xây dựng kế hoạch rà soát kiến nghị đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn quản lý định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Bộ Tư pháp. Báo cáo thực hiện theo Chương II, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

5. Chịu trách nhiệm sao gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn quản lý các Văn bản, Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã công khai và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

6. Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác công khai, thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính ở địa phương theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và báo cáo đột xuất theo quy định.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị với các sở, ban, ngành liên quan trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thực hiện công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và tổ chức thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn quản lý định kỳ 06 tháng, 01 năm và báo cáo đột xuất theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp huyện. Báo cáo thực hiện theo Chương II, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

Chương III

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC RÀ SOÁT QUY ĐỊNH, TTHC VÀ CẬP NHẬT, CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 8. Quan hệ phối hợp

Theo yêu cầu và tình hình cụ thể về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; căn cứ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động thiết lập mối quan hệ, tổ chức phối hợp và tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau, đảm bảo cho công tác rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 9. Nội dung phối hợp

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 7, Mục 1, Chương I, Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp

Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) có trách nhiệm đơn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng đối với dự thảo quyết định công bố do các sở, ban, ngành xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổng hợp đề xuất với các sở, ban, ngành liên quan về những bất cập, những quy định hành chính không phù hợp với thực tiễn đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; đề nghị các sở, ban, ngành liên quan theo ngành, lĩnh vực cập nhật, gửi Sở Tư pháp kiểm soát chất lượng trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các

thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Sau khi thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quán triệt cho cán bộ, công chức và tuyên truyền cho người dân địa phương về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và tiến hành công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện về những bất cập, những quy định hành chính không phù hợp với thực tiễn đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất các sở, ban, ngành liên quan cập nhật, gửi Sở Tư pháp kiểm soát trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Sau khi thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức quán triệt cho cán bộ công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện và tuyên truyền cho người dân địa phương về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 77/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa 16, kỳ họp thứ 8 về việc quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Hướng dẫn các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp xã lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này để đánh giá trách nhiệm và kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và của người đứng đầu cơ quan, đơn vị làm cơ sở bình xét thi đua khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo cập nhật các thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố vào Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và tổ chức, cá nhân có liên quan các nội dung của Quy chế này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi việc chấp hành Quy chế; tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

CPM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự